

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HS-ST

Ngày: 03/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vy;

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn U (tên gọi khác: X)**, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: 10/15 N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Th (đã chết); vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 25/12/2020, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt hành chính 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 887/QĐ/XPHC).

Tiền án: Có 04 tiền án:

- Ngày 01/6/2005, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 74/2005/HSST), năm 2015 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ra Quyết định miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

- Ngày 03/6/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 89/2010/HSST).

- Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái

phạm nguy hiểm (Bản án số 253/2013/HSST).

- Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm nguy hiểm (Bản án số 283/2017/HSST), ngày 23/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

\* *Quá trình nhân thân:* Nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 9 thì nghỉ học.

- Ngày 28/8/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng, vì có hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 06/11/2003, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 100.000đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 24/11/2008, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 150.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10/10/2012, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 04/01/2013, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2021 cho đến nay. Có mặt.

\* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 1/35/228 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

\* *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Quốc, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 215 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quý Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 23/2 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/02/2021, Nguyễn Văn U đi dọc tuyến đường C thuộc địa phận chợ Đ, phường P, thành phố H với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến lô hàng bán trái cây của bà Nguyễn Thị Hồng Nh (sinh ngày 12/7/1966, trú tại 1/35/228 B, phường P, thành phố H), U quan sát thấy không có người trông coi, liền lén lút vào trong kéo ngăn tủ gỗ trộm cắp một túi ni lông, bên trong có 6.195.000đồng. Khi U vừa đi ra khỏi quầy thì bị bà Nh về lô hàng của mình phát hiện mất tiền liền tri hô. Sau đó, bà Nh cùng với ông Lê Q (sinh năm 1961, trú tại 2/5 P, phường T, thành phố H) và anh Nguyễn Quý Đ (sinh năm 1982, trú tại: 23/2 L, phường T, thành phố H) đuổi theo bắt được.

Vật chứng tạm giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.195.000đồng và trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Nh. Bà Nh nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì

thêm.

Tại Bản cáo trạng số 191/CT-VKS-HS ngày 20/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho bà Nhận số tiền 6.195.000đồng, bà Nh không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/02/2021, tại lô hàng bán trái cây tại chợ Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn U đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hồng Nh số tiền 6.195.000đồng. Ngày 19/12/2017, Nguyễn Văn U đã bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2020, chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn U là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho bà Nh số tiền 6.195.000đồng, bà Nh không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu theo luật định.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U (tên gọi khác: X) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16/02/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

(Đã ký)

**Trần Dũng**